

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm 1997, tại thị trấn KS, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn KS, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn P và bà Vũ Thị T; có vợ (Vũ Thị LA) và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 18/6/2015 bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt xong ngày 22/6/2015.

Bị tạm giữ ngày 23/9/2019 đến ngày 25/9/2019 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vũ Đức Q, sinh năm 1968,

Địa chỉ: Thôn M, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị LA, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn M, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Trần Tuấn P, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn KS, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn KS, huyện B, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Phạm Gia H, sinh năm 1960,

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn KS, huyện B, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Phạm Thanh P, sinh năm 1994,

Địa chỉ: Khu Trung, Tráng Liệt, huyện B, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Đào Duy Đ, sinh năm 1999,

Địa chỉ: Thôn Bến, xã Bạch Sam, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

7. Bà Trần Thị PH, sinh năm 1952,

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn KS, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Chị Vũ Thị LA, ông Trần Tuấn P, bà Vũ Thị T, ông Phạm Gia H, bà Trần Thị PH có mặt.

Anh Phạm Thanh P, anh Đào Duy Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A và chị Vũ Thị LA, sinh năm 2000, quê quán ở thôn M, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương là vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng Trần Tuấn A ở cùng với gia đình nhà chồng ở khu 4, TT KS, huyện B, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng Trần Tuấn A có xảy ra mâu thuẫn, nên chị LA đã bế con là Trần Vũ Gia Bảo về nhà bố đẻ là ông Vũ Đức Q ở thôn M, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương ở. Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2019, Tuấn A cùng mẹ đẻ là bà Vũ Thị T đến nhà ông Q để đón cháu Bảo về chơi. Trong lúc nói chuyện, ông Q bảo với Tuấn A mỗi tháng chỉ được đón con 1 lần và từ lần sau xuống đón con chỉ được đứng ở cửa, không được vào trong nhà. Sau khi đón con về nhà, Tuấn A uống rượu và bức xúc khi nghĩ đến lời nói của ông Q lúc trước. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe mô tô đến nhà ông Q, theo lời khai của Trần Tuấn A thì Tuấn A cầm theo 01 con dao bằng kim loại, lưỡi sắc dài khoảng 30 cm -40 cm. Do sợ Tuấn A xô xát với ông Q, nên ông Trần Tuấn P là bố đẻ của Tuấn A đã nhờ ông Phạm Gia H đến đề can ngăn Tuấn A gây sự. Khi đến nhà ông Q, Tuấn A cất dao ở bụng xe mô tô và đứng ở cửa gọi, chửi chị LA nhưng ông Q và chị LA không ra mở cửa. Lúc đó, ông

P và ông H đi đến thì ông Q ra mở cửa, ông H khuyên Tuấn A đi về nhưng Tuấn A tiếp tục đứng ở ngoài chờ ông Q. Ông Q bức tức cầm theo chiếc thuổng bằng kim loại dài 101 cm bằng sắt xoắn có đường kính khoảng 2,5 cm đi từ trong nhà ra đuổi thì Tuấn A đi ra chỗ để xe cầm dao chạy về hướng thị trấn Kẻ Sặt. Tuấn A chạy được khoảng 20 mét thì ông Q chạy đến nơi, giữa ông Q và Tuấn A đã xảy ra xô xát, ông Q cầm thuổng vụt về phía Tuấn A nhưng không trúng, Tuấn A cầm dao chém vào tay trái làm ông Q bị thương. Ông P chạy đến can ngăn thì hai bên dừng lại. Ông Q được đưa đi bệnh viện cấp cứu, chữa trị.

Sau khi gây thương tích cho ông Q, Tuấn A bỏ trốn khỏi địa phương. Tuấn A đã bị khởi tố về tội Cố ý gây thương tích và bị truy nã. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, Tuấn A bị bắt theo Quyết định truy nã. Khi bị bắt, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi quần của Tuấn A 02 gói nilon màu trắng có kích thước 3x3 cm và 1,5 x 2 cm bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng, Tuấn A khai đó là ma túy đá, cất giấu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/TgT ngày 12/7/2019, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đã khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Đức Q do thương tích gây nên là 17%. Tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây ra, ông Q bị người khác dùng dao chém gây ra tổn thương là phù hợp.

Tại bản kết luận giám định số 04/KLGĐ-Pc09 ngày 23/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng có trong 2 gói Nilon thu giữ của Trần Tuấn A là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,698 gam.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí điều trị vết thương là 8.355.135 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Bản Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Tuấn A từ 36 đến 39 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích

Xử phạt Trần Tuấn A từ 17 đến 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc Trần Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung là từ 53 đến 59 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 23/9/2019.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Đức Q số tiền 8.355.135 đồng, trường hợp chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,6652 gam methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 con dao (phớ).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, Bị cáo Trần Tuấn A khai đã thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Q bằng sử dụng dao dài khoảng 30 cm – 40 cm dạng dao phớ, con dao này bị cáo lấy từ nhà mang đi và khi đến nhà ông Q, bị cáo có chữ chỉ LA và có lời nói xúc phạm ông Q, khiến ông Q cảm thuồng đuổi bị cáo. Bị cáo bỏ chạy đến khu vực đường tỉnh lộ 392 chiều đi từ Phủ đi Kẽ Sắt thì ông Q giơ thuồng vụt bị cáo nhưng bị cáo né người tránh được, đồng thời bị cáo cầm dao chém ngược lại trúng vào tay trái của ông Q. Về con dao bị cáo sử dụng là dao của gia đình bị cáo vẫn sử dụng trong sinh hoạt. Sau khi chém ông Q, bị cáo cầm dao về và vứt dao ở thùng rác trước cửa nhà. Sau đó, bà PH là bác ruột bị cáo nhặt được con dao đưa lại cho gia đình bị cáo. Đó chính là con dao bị cáo đã đem nộp cho cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, gây thương tích cho ông Q, bị cáo xin ông Q tha thứ. Đồng thời bị cáo cũng khai đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng với tình tiết như nêu trên.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về cả hai tội danh, hình phạt và các vấn đề khác và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Vũ Đức Q khai: ông Q bị Trần Tuấn A dùng kiếm chứ không phải dùng dao chém gây thương tích 17 %, theo ông Q thì ông bị Tuấn A chém tại khu vực cửa xếp sắt nhà ông khi ông cầm thuồng mở cửa xếp sắt để ra ngoài vì ngay khi ông mở cửa ra thì nghe tiếng “bịch” và Tuấn A tay vẫn cầm kiếm chạy lùi ra đường, ông không bị Tuấn A dùng dao chém ở khu vực đường tỉnh lộ 392 như lời khai của Tuấn A vì mặc dù ông có đuổi theo Tuấn A nhưng không tiếp cận được Tuấn A. Đặc điểm chiếc kiếm mà Tuấn A sử dụng để chém ông là chiếc kiếm bằng kim loại, dài khoảng 1 mét, bản rộng khoảng 4cm , màu sáng.

Ông đề nghị xử lý hình sự với Trần Tuấn A theo quy định của pháp luật và tự nguyện chỉ yêu cầu Trần Tuấn A phải bồi thường số tiền 8.355.135 đồng là tiền viện phí, các khoản tiền khác ông không yêu cầu bị cáo bồi thường

Người làm chứng là ông Trần Tuấn P (là bố đẻ của bị cáo) khai chứng kiến việc giữa ông Q và Tuấn A xảy ra xô xát vào ngày 04/6/2019, ông Q cầm thuồng

khua về phía Tuấn A, còn Tuấn A cũng khua tay về phía ông Q, vị trí xô xát ở đường tỉnh lộ 392 chiều đường từ Phủ đi Kẽ Sặt. Sau đó ông P vào can, đưa ông Q vào nhà thì phát hiện ông Q bị rách da chảy máu ở cánh tay trái. Ông P và ông H không biết Tuấn A có cầm theo công cụ gì khi xô xát với ông Q hay không vì trời tối, khó nhìn. Còn ông Phạm Gia H tại phiên tòa khai có đi cùng với ông P đến nhà ông Q để can ngăn, nhưng không chứng kiến hành vi xô xát giữa Tuấn A và ông Q như thế nào.

Người làm chứng là bà Vũ Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo) khai : vào buổi tối ngày 04/6/2019, Sau khi bà và Tuấn A từ nhà ông Quyền về, bà thấy Tuấn A rất bức xúc, bà cho rằng Tuấn A bức xúc là do thái độ của ông Q trước đó. Sau đó, bà thấy Tuấn A giắt theo vật gì đó giống như con dao vào sườn, trùm áo lên, rồi phóng xe máy đi. Bà bảo với ông P thì ông P nói “chắc nó xuống nhà bố vợ nó rồi”, sau đó ông P cũng phóng xe máy đuổi theo Tuấn A. Một lúc sau, bà được ông P điện về thông báo là Tuấn A đã chém ông Q, ông P đang phải đưa ông Q đi cấp cứu.

Người làm chứng là bà Trần Thị PH (là bác ruột của bị cáo) khai: Hàng ngày bà PH thường phụ giúp công việc cho gia đình ông P (dọn dẹp, bán hàng buổi tối) . Vào khoảng 22 giờ ngày 04/6/2019, khi dọn dẹp, bà PH nhặt được 01 con dao dài khoảng 30-40 cm, màu sáng, mũi dao vuông tại thùng rác trước cửa nhà Tuấn A, nên bà đem con dao đó để vào chỗ để dao của nhà Tuấn A và sau đó bà có nói cho ông P về việc nhặt được dao này.

Người làm chứng là anh Phạm Thanh P, anh Đào Duy Đ khai : Trực tiếp chứng kiến sự việc Cơ quan công an bắt quả tang Tuấn A cất giấu trong túi quần của Tuấn A 02 gói nilon màu trắng có kích thước 3x3 cm và 1,5 x 2 cm bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng, Tuấn A khai đó làm ma túy đá, cất giấu để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo về hành vi gây thương tích cho ông Q phù hợp một phần với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng là bà T, ông H, ông P, bà PH, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y, nên có căn cứ khẳng định: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/6/2019, do bức tức với bố vợ là ông Vũ Đức Q, Trần Tuấn A đã dắt theo con dao của gia đình vào sườn, trùm áo lên rồi đi xe xáy đến nhà ông Vũ Đức Q với ý định gây thương tích cho ông Q. Không có căn cứ chấp nhận lời khai của ông Q về việc Tuấn A dùng thanh kiếm dài khoảng 1 mét để gây thương tích cho ông vì với thanh kiếm dài như vậy thì không thể giấu

được trong sườn, trùm áo lên và đi xe máy được, mặt khác ngoài lời khai của ông Q thì không ai chứng kiến việc Tuấn A dùng kiếm chém ông Q và quá trình điều tra cũng không thu giữ được chiếc kiếm nào.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tình tiết vụ án như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/6/2019, do bức tức với ông Q liên quan đến lời nói của ông Q về việc thăm nom con chung của Tuấn A và chị LA, bị cáo Trần Tuấn A đã mang theo một con dao, đến nhà ông Vũ Đức Q để gây sự, chửi bới ông Q. Do đó hai bên xảy ra xô xát, ông Q cầm thuổng đánh Tuấn A nhưng không trúng do Tuấn A né tránh được, đồng thời Tuấn A cầm dao, có lưỡi sắc (là hung khí nguy hiểm), chém ngược lại vào tay trái của ông Q, khiến ông Q bị thương tích 17% sức khỏe. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ hành vi của mình có khả năng gây hậu quả nguy hiểm đến sức khỏe người khác, nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo về hành vi cất giấu trái phép ma túy mục đích sử dụng phù hợp với nội dung biên bản bắt người đang bị truy nã, với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng là anh Đ, anh P. Do vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 23/9/2019, bị cáo có hành vi cất giấu trong túi quần 0,698 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm luật phòng chống ma túy, nguy hiểm cho xã hội, dẫn đến việc ma túy bị sử dụng không được kiểm soát, là một nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 2 tội.

Bị hại cũng có lỗi, Bị cáo gây thương tích 17% cho ông Q, nhưng vì dùng hung khí nguy hiểm nên phạm tội theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, do đó đối với tội cố ý gây thương tích, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lỗi của bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cho cả 2 tội ở mức tương xứng, tổng hợp hình phạt của hai tội và buộc bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thương tích, phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Do bị hại tự nguyện chỉ yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 8.355.135 đồng, các khoản khác theo quy định của pháp luật thì bị hại tự nguyện không yêu cầu mặc dù đã được Tòa án giải thích quyền yêu cầu bồi thường, bị hại đã xuất trình được hóa đơn hợp lệ của bệnh viện nơi điều trị nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bị hại.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao phớt bằng kim loại là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

0,6652 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định (được đựng trong P bì niêm P có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình) là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định do có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

[10]. Đối với ông Vũ Đức Q, có hành vi dùng thủ đoạn đánh Tuấn A, nhưng chưa gây thương tích là vi phạm hành chính, đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội *Cố ý gây thương tích* và tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung là 53 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải bồi thường cho ông Vũ Đức Q số tiền 8.355.135 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Q có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo Trần Tuấn A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại; 0,6652 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định (được đựng trong P bì niêm P có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình).

Các vật chứng này đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 418.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Cường